

Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ

Trảng Bom, ngày 29 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 55, 57, 58, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 486/2021/TLST-VHNGĐ ngày 18/10/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Hồng T, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: Số 8/12/98 N3, phường KM, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 13 ĐK, phường TH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Hoàng Tùng A, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: Số 80 QT, phường QT, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố 2, thị trấn TB, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Tùng A và bà Lê Hồng T tự nguyện kết hôn với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường KM, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 120/2011, quyển số 01/2011 ngày 23/9/2011 nên căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay ông Hoàng Tùng A và bà Lê Hồng T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà T, ông A có 02 người con chung tên Hoàng Lê Trí A1, sinh ngày 20/11/2013 và Hoàng Lê Nhật M, sinh ngày 03/6/2017. Ly hôn, bà T, ông A thỏa thuận giao hai người con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông A không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Tùng A và bà Lê Hồng T tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được cản trở vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số **0000006 ngày 18/10/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hồng T và ông Hoàng Tùng A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Hoàng Lê Trí A1, sinh ngày 20/11/2013 và Hoàng Lê Nhật M, sinh ngày 03/6/2017 cho bà Lê Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Hoàng Tùng A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hoàng Tùng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Tùng A và bà Lê Hồng T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được cản trở vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số **0000006 ngày 18/10/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THA dân sự huyện Trảng Bom;
- UBND phường KM, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội (**GCNKH số 120/2011, quyền số 01/2011 ngày 09/9/2014**);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Bá Đức